

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21-3-2019
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: **Ông Văn Phú Vinh**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Đỗ Văn Kha**

2. Ông Đào Xuân Nhi

- Thư ký ghi biên bản phiên Tòa: **Ông Hoàng Hữu Bình** – Thư ký Tòa án

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên Tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 45/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2019 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/QĐXX-ST ngày 11 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Hồng A** - SN: 1983.

Trú tại: Khu phố 1, phường TT, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: **Ông Nguyễn Tiến B** – SN: 1977.

Hộ khẩu thường trú: Xóm TX, xã AH, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Chỗ ở hiện nay: Số 46, đường Hoàng Văn T, thị trấn DĐ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên C.

(Các đương sự có đơn chọn Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài là nơi giải quyết vụ án và có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 9 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Hồng A trình bày:

Bà và ông Nguyễn Tiến B tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, có làm thủ tục đăng ký kết theo quy định của pháp luật tại UBND xã NS, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình vợ chồng hay cãi nhau, ông B không quan tâm và chăm sóc cho bà A và con chung. Bà A và ông B đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà A yêu cầu được ly hôn với ông B.

Về con chung: Bà A và ông B có 01 con chung là cháu Nguyễn Hương C, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2008.

Bà A yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19 tháng 02 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Tiến B trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất như lời trình bày của bà A về thời gian chung sống, thời gian đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, ông và bà A đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay.

Nay bà A yêu cầu được ly hôn với ông, ông cũng đồng ý

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông và bà A có 01 con chung là cháu Nguyễn Hương C, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2008. Cháu C hiện nay đang ở với bà A. Vì vậy, ông cũng đồng ý giao cháu C cho bà A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án:* Đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn*” do bà Nguyễn Thị Hồng A có nơi cư trú tại khu phố 1, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đứng đơn khởi kiện, bị đơn ông Nguyễn Tiến B trú tại Số 46, đường Hoàng Văn Thụ, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên C. Vào ngày 12 tháng 9 năm 2018 bà A và ông B có văn bản thỏa thuận chọn Tòa án nơi nguyên đơn bà A sinh sống là Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài để giải quyết vụ án ly hôn của ông bà. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Xét thấy, vào ngày 08 tháng 3 năm 2018 và ngày 19 tháng 2 năm 2019 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng A và bị đơn ông Nguyễn Tiến B có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc các bên yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt là hoàn toàn phù hợp pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà A, ông B theo thủ tục chung.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ vào lời trình bày của bà A, ông B và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà A và ông B kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân

giữa bà A và ông B là hôn nhân hợp pháp.

[4]. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà A và ông B; Trong quá trình giải quyết vụ án, cả bà A và ông B đều thừa nhận từ khi ông bà ở với nhau thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình, vợ chồng hay cãi nhau, ông bà đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay bà A yêu cầu được ly hôn với ông B thì ông B cũng đồng ý. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa bà A và ông B là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không được duy trì nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A.

[5]. Về con chung: Trong thời gian chung sống bà A và ông B có 01 con chung là cháu Nguyễn Hương C, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2008. Bà A yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, Từ khi bà A và ông B ly thân tới nay, thì cháu C do bà A nuôi dưỡng. Đồng thời, cháu C cũng có nguyện vọng được ở với bà A. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án, ông B cũng đồng ý giao cháu C cho bà A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó, nhằm ổn định cuộc sống của cháu C, nghĩ cần thiết phải giao cháu C cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông B không phải cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với pháp luật.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7]. Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 09, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng A về việc “*tranh chấp ly hôn*”

2. Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Hồng A được ly hôn với ông Nguyễn Tiến B (Bà A và ông B kết hôn ngày 28 tháng 9 năm 2007 theo giấy chứng nhận kết hôn số 51/2007 Ủy ban nhân dân xã NS, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng).

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Hương C, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2008 cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Ông B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi cho con.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000879 ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài; Bà A đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước.
- VKSND TP Đồng Xoài;
- CC THA DS TP ĐX;
- UBND xã Nam Sơn,
- H. An Dương, TP. Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Phú Vinh